| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ | *T, ngày 02 tháng 6 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đình T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đình T và bà Trần Thị M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Đã trưởng thành.

2.2. Về tài sản, nợ chung: Ông T, bà M không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Trần Đình T nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007772 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái. Ông T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Toà án tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA;HCTP; KT.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Mai Hằng**